SHERA™

build better, live better

SẢN PHẨM MỚI

Tấm / Gỗ / Infillwall *SHERA*

www.*SHERA*.com

# MỤC LỤC


SẢN PHẨM MỚI 3

Tấm ốp tường (gạch cổ điển, vân gỗ có rãnh), Thanh ốp vân gỗ cổ điển, Thanh ốp Deline, Ván sàn (nhiều màu sắc)

Tấm 13

Trần, Tường, Sàn, Tấm trang trí

Gỗ 21

Thanh ốp, Thanh ốp hèm âm dương, Viền tường

*SHERA* Infillwall 26

Thông số kỹ thuật 28

1st SHERA

Leader of Wood Substitute

SHERA™
build better, live better

## ***SHERA*** là trái tim xanh cho giá trị môi trường bền vững

Sản phẩm *SHERA* theo đuổi mục tiêu Công Nghệ Xanh ngay từ khi bắt đầu. Chúng tôi phát triển những Sản phẩm Xanh bằng cách sử dụng công nghệ ít tiêu tốn năng lượng và thân thiện môi trường (Green Label) cho mỗi giai đoạn sản xuất. Sản phẩm chúng tôi vừa đáp ứng nhu cầu sống hiện đại và sự đổi mới công nghệ của thế giới vừa đảm bảo sự phát triển bền vững giữa đời sống con người và thiên nhiên.

*SHERA* dẫn đầu tại Thái Lan về phát triển sản phẩm Vật Liệu Xi Măng Sợi cải tiến có thể thay thế gỗ tự nhiên trong mọi ứng dụng gồm mái, trần, tường, sàn và trang trí. Những công trình độc đáo của chúng tôi đã trở nên nổi tiếng tại Thái Lan và toàn cầu.

Điều quan trọng nhất, *SHERA* là nhà sản xuất hàng đầu về Vật Liệu Xi Măng Sợi với công nghệ tiên tiến nhất đã được chứng nhận chất lượng sản phẩm thân thiện môi trường và tiêu chuẩn sản xuất từ các tổ chức uy tín trên thế giới.

MỚI

# Tấm ốp tường *SHERA*

# VÂN GẠCH CỔ ĐIỂN

*PHONG CÁCH VƯỢT THỜI GIAN*

## Thông số sản phẩm

| Hoa văn | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Khu vực sử dụng |
|---|---|---|---|
| Gạch cổ điển | 6 x 1200 x 2400 | 27.75 | Trang trí nội thất và ngoại thất |
| | 6 x 1220 x 2440 | 27.91 | |
| | 8 x 1200 x 2400 | 37.05 | |

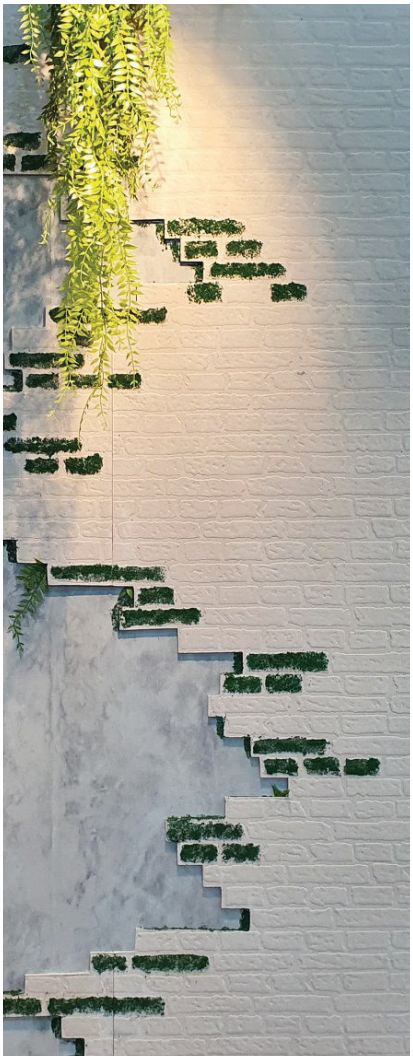

MỚI

# Tấm ốp tường *SHERA*

## Vân gỗ có rãnh

*SHERA* là đơn vị đầu tiên thể hiện tính thẩm mỹ lấy cảm hứng từ thiên nhiên thông qua hoa văn trên tấm trang trí tường và trần. Với đặc tính độc đáo, **tấm ốp tường** *SHERA* mang ấn tượng sâu sắc, bền bỉ với mọi thời tiết, chịu nước, chịu ẩm, chống cháy, chống ồn và chịu va đập, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các ứng dụng ngoại thất và nội thất.

## Thông số sản phẩm

| Hoa văn | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|
| Vân gỗ có rãnh 3" | 6 x 1200 x 2400 | 27.75 | Trang trí nội thất và ngoại thất |
| | 6 x 1220 x 2440 | 27.91 | |
| Vân gỗ có rãnh 4" | 8 x 1200 x 2400 | 37.05 | |

MỚI

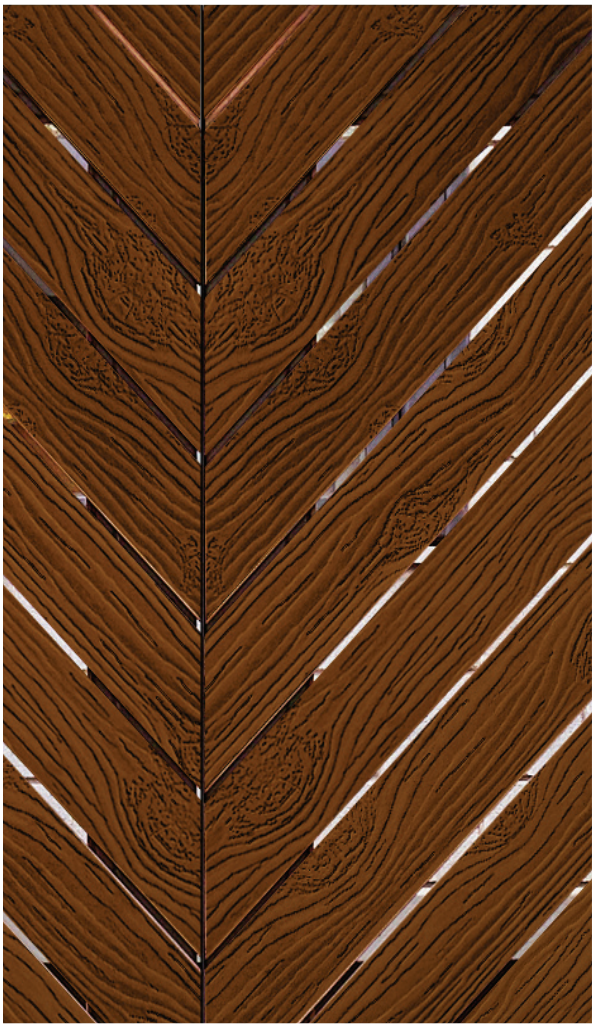

MỚI

## Thanh ốp *SHERA*

# GỖ CỔ ĐIỂN

Hoài niệm với vẻ đẹp xa xưa

### Thông số sản phẩm

| Chủng loại | Hoa văn | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | Số lượng (thanh/mét vuông) |
|---|---|---|---|---|---|
| Vuông vát cạnh | Gỗ cổ điển | Không màu | 8 x 150 x 3000 | 5.4 | 2.67 |

MỚI

MỚI

# Thanh ốp *SHERA* hèm âm dương Deline

## Thiết kế đường nét riêng của bạn

Thanh ốp *SHERA* hèm âm dương được thiết kế cho bất kỳ phong cách kiến trúc hiện đại, độc đáo nào chỉ cần bạn đã có ý tưởng. Với 5 loại đường rãnh khác nhau có thể áp dụng từng phong cách nội thất và ngoại thất phù hợp với bạn.

## Thông số sản phẩm

| Kiểu rãnh | Kết cấu | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | Số lượng (thanh/mét vuông) |
|---|---|---|---|---|---|
| Deline DL00 | trơn | không màu | 10 x 220 x 3000 | 8.93 | 1.64 |
| Deline DL01 | | | 10 x 220 x 3000 | 8.77 | 1.64 |
| Deline DL02 | | | 10 x 220 x 3000 | 8.60 | 1.64 |
| Deline DL05 | | | 10 x 220 x 3000 | 8.12 | 1.64 |
| Deline DX12 | | | 10 x 220 x 3000 | 8.44 | 1.64 |

# MỚI

Deline DX12

Deline DL02

Deline DL05

Deline DL05 & DX12

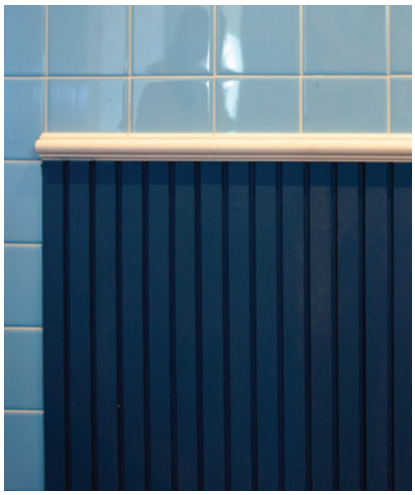

Deline DL05

# Ván sàn *SHERA*

Ván sàn SHERA là một thương hiệu ván sàn được tin cậy nhất trên thị trường. Đáp ứng chính xác nhu cầu xây dựng là ứng dụng lý tưởng cho trong nhà cũng như ngoài trời. Ván sàn *SHERA* cho bạn cảm giác như đang đi trên gỗ thật bằng bề mặt vân cassia và vân gỗ. Khả năng chịu lực tốt và có thể cố định trực tiếp trên dầm, giúp bạn tiết kiệm chi phí cho khung và tiết kiệm thời gian xây dựng. Thêm vào đó, ván sàn Shera còn chống mối mọt với độ bền cao và cho người sử dụng cảm giác đi lại thật thoải mái.

* Màu sắc của sản phẩm trong ảnh có thể khác biệt so với sản phẩm thực tế do công nghệ in.

## Thông số sản phẩm


Màu trắng hoa nhài vân quế

Nâu gỗ vân quế

Gỗ sồi đỏ sáng vân quế


Màu trắng hoa nhài vân thẳng

Berry đỏ vân thẳng

| Chủng loại | Hoa văn | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | Số lượng (thanh/mét vuông) |
|---|---|---|---|---|---|
| Vát cạnh | Vân quế | Màu trắng hoa nhài | 30 x 100 x 3000 | 14.19 | 3.33 |
| | | | 25 x 150 x 3000 | 17.75 | 2.22 |
| | | | 25 x 200 x 3000 | 23.67 | 1.67 |
| | | | 25 x 250 x 3000 | 29.60 | 1.33 |
| | | | 25 x 300 x 3000 | 35.52 | 1.11 |
| | | Nâu gỗ | 30 x 100 x 3000 | 14.19 | 3.33 |
| | | | 25 x 150 x 3000 | 17.75 | 2.22 |
| | | | 25 x 200 x 3000 | 23.67 | 1.67 |
| | | | 25 x 250 x 3000 | 29.60 | 1.33 |
| | | | 25 x 300 x 3000 | 35.52 | 1.11 |
| | | Gỗ sồi đỏ sáng | 25 x 200 x 3000 | 23.67 | 1.67 |
| Vát cạnh | Vân thẳng | Màu trắng hoa nhài | 25 x 150 x 3000 | 17.75 | 2.22 |
| | | | 25 x 200 x 3000 | 23.67 | 1.67 |
| | | Berry đỏ | 25 x 150 x 3000 | 17.75 | 2.22 |

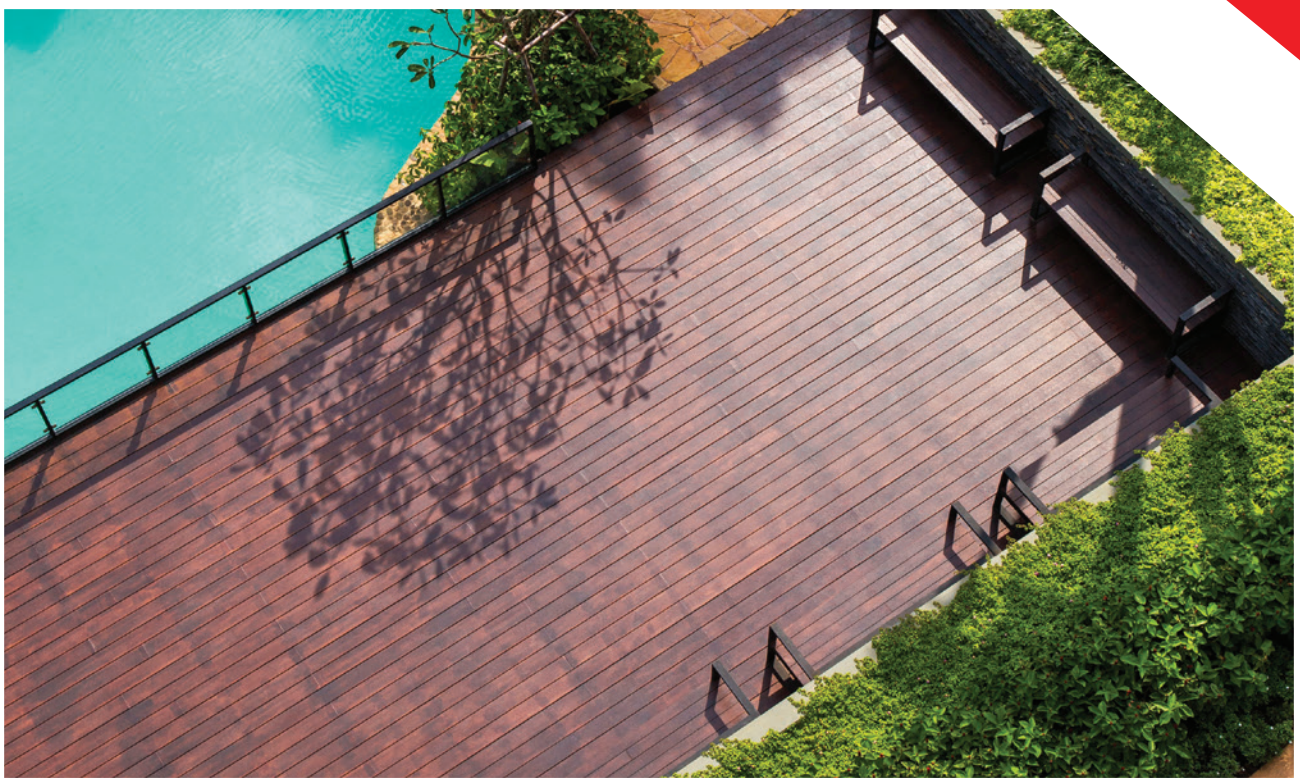

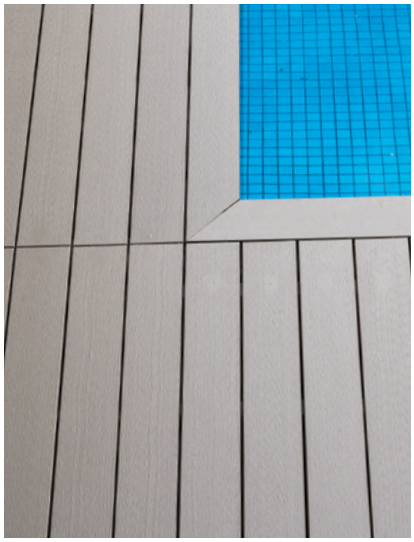

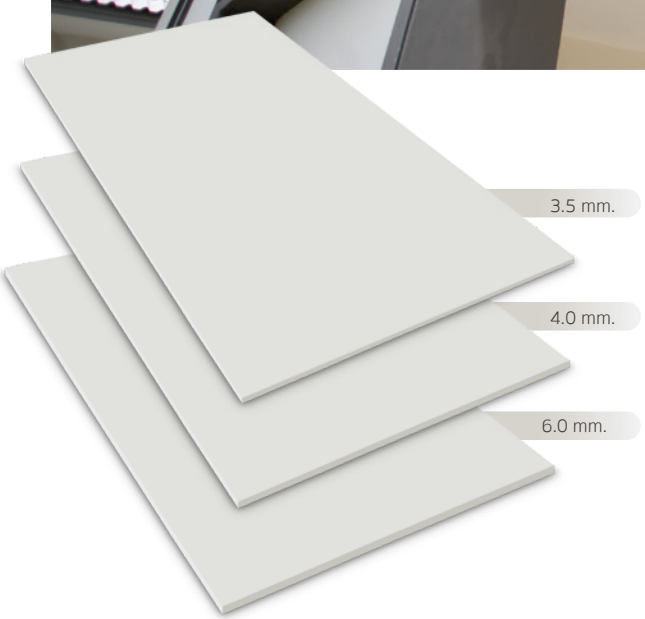


# Tấm trần *SHERA*

Tấm trần *SHERA* bền bỉ và phù hợp với mặt dưới vòm ngoại thất và trần nội thất. Áp dụng lý tưởng cho những khu vực ẩm ướt như phòng tắm, phòng bếp, ga-ra và mái hiên... Tấm trần *SHERA* cứng chắc, không bị giòn, không nứt gãy và không chứa bất kỳ thành phần amiăng nào. Các đặc tính khác bao gồm chống nước, chống ẩm và có thể uốn nếu cần, tạo nên vật liệu lợp trần hoàn hảo cho nội thất và ngoại thất.

## Thông số sản phẩm

| Chủng loại | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Số lượng (tấm/mét vuông) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| Tấm vuông cạnh | Không màu | 3.5 x 1220 x 1220 | 8.14 | 0.67 | Trần nội thất |
| | | 3.5 x 1220 x 2440 | 16.28 | 0.34 | |
| | | 4 x 1220 x 1220 | 9.30 | 0.69 | Trần nội thất và ngoại thất |
| | | 4 x 1220 x 2440 | 18.61 | 0.34 | |
| | | 4.5 x 1220 x 2440 | 20.90 | 0.34 | |
| | | 6 x 1220 x2440 | 27.91 | 0.34 | |

# Trần trang trí *SHERA*

Trần trang trí SHERA giúp bạn trang trí hoàn thiện và mang yếu tố thiên nhiên vào trong không gian nhà như bạn yêu thích. Giải pháp trang trí có nhiều tính chất nổi trội như độ bền cao trong mọi điều kiện kiện thời tiết và chống nước, độ ẩm, lửa, tác động của mối mọt. Tấm dễ cắt, cách âm tốt, khoan và lắp đặt dễ dàng. Do đó trần trang trí *SHERA* chính là câu trả lời khi bạn cần tìm một sản phẩm thể hiện cá tính riêng trong thiết kế.

## Thông tin sản phẩm

Vân rocco

Vân hoa

Vân quế

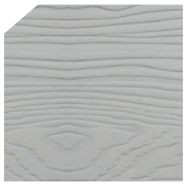
Vân gỗ tếch

Vân Cassiano

| Kiểu vân | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | Số lượng (thanh/mét vuông) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|---|---|
| Vân rocco/hoa | Không màu | 3.5 x 1200 x 2400 | 15.77 | 0.35 | Trần trang trí nội thất và ngoại thất |
| | | 3.5 x 1220 x 2440 | 16.28 | 0.34 | |
| Vân quế | | 3.5 x 1200 x 2400 | 15.77 | 0.35 | |
| Vân gỗ tếch | | 4.0 x 1220 x 2440 | 18.61 | 0.34 | |
| Vân Cassiano | | 4.5 x 1220 x 2440 | 21.39 | 0.34 | |

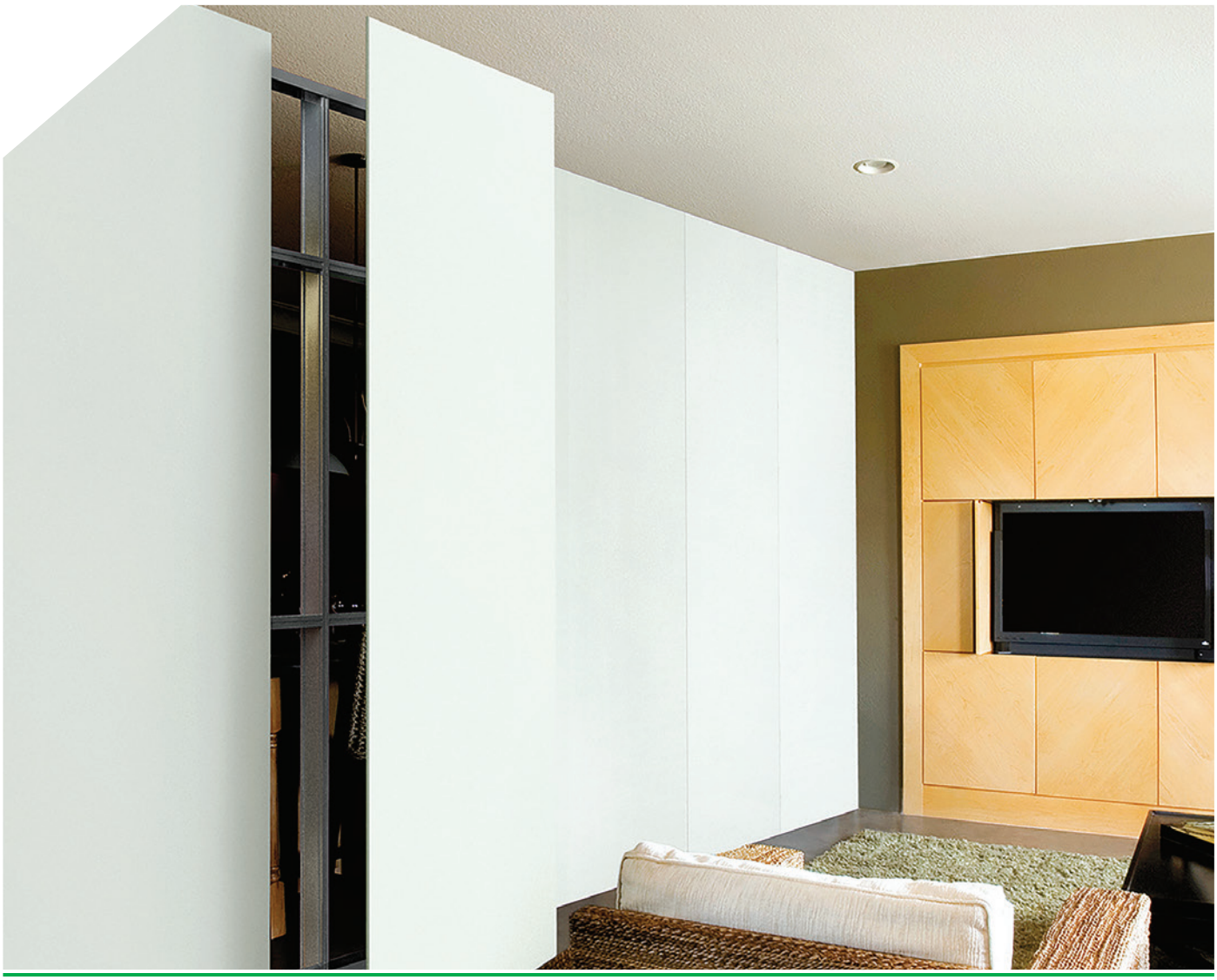

# Tấm tường *SHERA*

Tấm tường *SHERA* là một giải pháp lý tưởng để làm tường, đặc biệt thiết kế cho ứng dụng trong nhà và ngoài trời. Mẫu mã này có tấm vuông cạnh làm tường có rãnh và vát cạnh cho tường liền mạch. Lắp đặt dễ dàng bằng vít, cắt và khoan. Các đặc tính nổi trội khác bao gồm độ bền cao, chống nước, độ ẩm, lửa, tác động và chống ồn, do đó đây là lựa chọn tuyệt vời cho tường nhà ở, khách sạn, resort và công trình công nghiệp. Tấm tường *SHERA* mang lại cuộc sống chất lượng cao cho bất kỳ ngôi nhà nào.

## Thông số sản phẩm

| Chủng loại | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Số lượng (tấm/mét vuông) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|---|
| Tấm vuông cạnh | 6 x 1220 x 2440 | 27.91 | 0.34 | Tường nội thất và ngoại thất |
| | 8 x 1220 x 2440 | 37.26 | | |
| | 10 x 1220 x 2440 | 46.58 | | |
| | 12 x 1220 x 2440 | 54.08 | | |
| Tấm vạt cạnh | 6 x 1220 x 2440 | 27.66 | | Tường nội thất mịn * theo đơn hàng |
| | 8 x 1220 x 2440 | 36.99 | | |

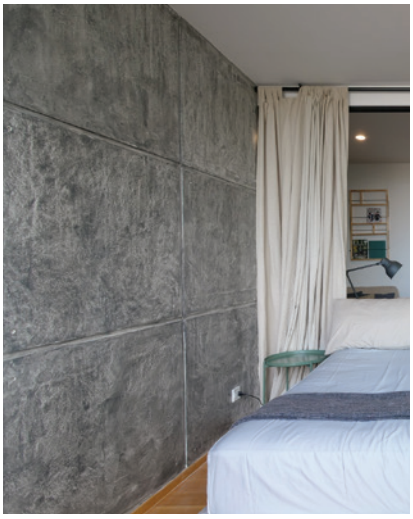

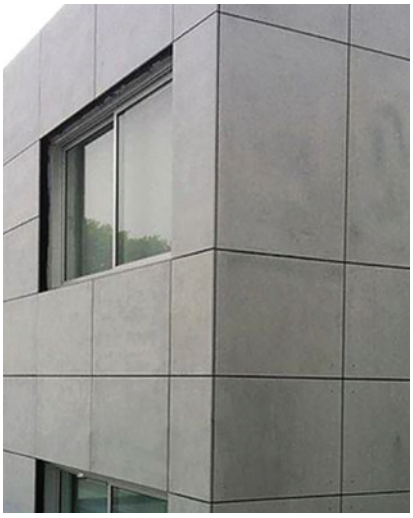

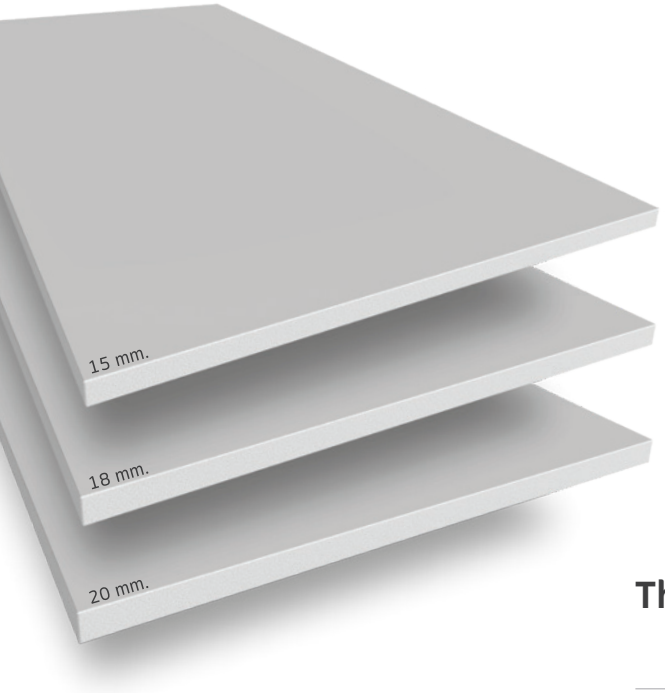


# Tấm sàn *SHERA*

Đã đến lúc sử dụng sản phẩm cải tiến sàn xi măng sợi lên một cấp độ mới bằng **tấm sàn *SHERA***. Có chất lượng tốt hơn bất kỳ tấm xi măng gỗ hoặc gỗ ép thông thường, tấm sàn ***SHERA*** có thể đảm bảo độ bền trong bất kỳ điều kiện thời tiết nào, chống nước-lửa-mối cũng như đỡ các vật nặng, do đó sản phẩm trở thành vật liệu lát sàn hoàn hảo trong xây dựng. Tiết kiệm thời gian và tiền bạc bằng cách chọn tấm sàn được thiết kế để thi công nhanh. Không mất quá nhiều chi phí dựng khung, bạn cũng có thể sử dụng tấm sàn *SHERA* như một lớp đệm hoàn thiện.

## Thông số sản phẩm

| Chủng loại | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|
| Cạnh vuông cho sàn nâng | 15 x 1220 x 2440 | 69.32 | Nội thất và ngoại thất |
| | 18 x 1220 x 2440 | 83.19 | |
| | 20 x 1220 x 2440 | 92.43 | |

Có loại kích cỡ ma trận

# Tấm trang trí *SHERA*

Không gian của bạn trở nên đẹp nổi bật với tấm trang trí *SHERA*. Các hoa văn tuyệt đẹp được chế tạo phù hợp với nhiều thiết kế, làm cho dự án trang trí nhà trở nên độc đáo hơn bao giờ hết. Tấm trang trí *SHERA* có một loạt tính chất bao gồm chống thời tiết, nước, độ ẩm và lửa nhờ vào thành phần cấu tạo chính. Ngoài ra sản phẩm còn chống ồn và chống tác động, lý tưởng cho ứng dụng trang trí trong nhà và ngoài trời. Lắp đặt đơn giản bằng vít, cắt và khoan. Một cách ngắn gọn, tấm trang trí SHERA là một cách thức tiện lợi để căn phòng của bạn trở nên hoàn hảo.

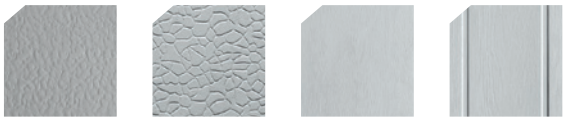

Stucco Rocco Cassia Cassiano

Drop Blossom Rain

## Thông số sản phẩm

| Kiểu vân | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/tấm) | Ứng dụng |
|---|---|---|---|
| Stucco / Rocco / Cassia / Cassiano Drop / Blossom / Rain | 6 x 1220 x 2440 | 27.91 | Trang trí nội thất và ngoại thất |
| Cassia / Cassiano | 8 x 1220 x 2440 | 37.21 | |

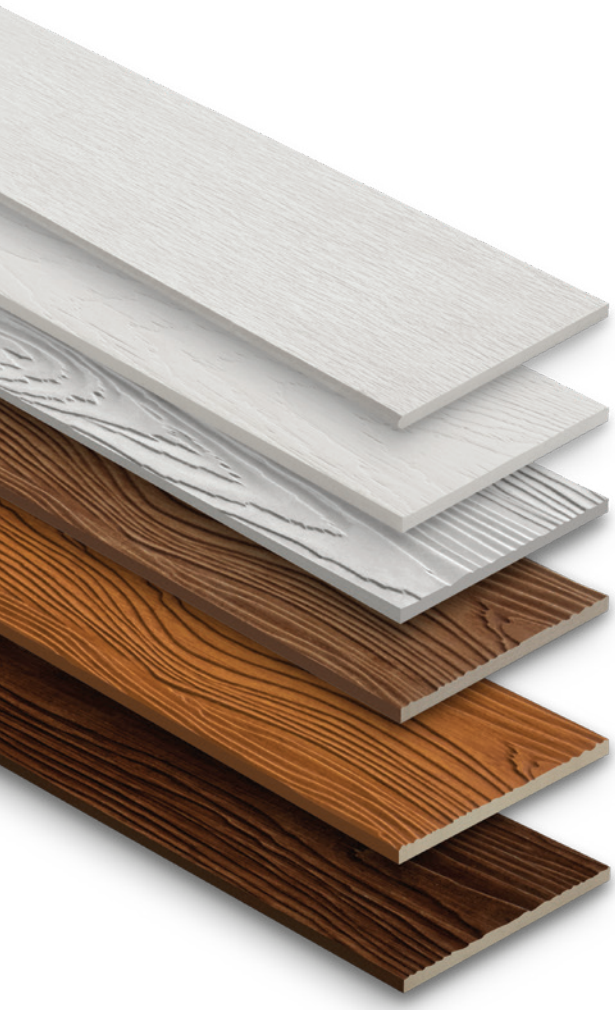

# Thanh ốp *SHERA*

Sản phẩm đầu tiên trong nhận thức của mọi người khi đề cập đến *SHERA* chính là thanh ốp *SHERA*, một sản phẩm thay thế gỗ trang trí mang đến cho bạn sự ấm cúng giống như khi sử dụng kết cấu gỗ tự nhiên. Với các ưu điểm vượt trội như ít co ngót, không cần dùng hóa chất xử lý để chống mối mọt, bạn có thể tạo nên không khí ấm cúng bên trong căn nhà của mình.

Thanh ốp *SHERA* thích hợp cho trang trí tường nội thất và ngoại thất. Sản phẩm có nhiều kích thước và màu sắc phù hợp với phong cách và sở thích: không màu, sơn màu và màu sáng.



Vân thẳng không màu

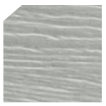

Vân quế không màu

**Vân gỗ tếch**

Không màu

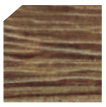

Óc chó

Nâu Afromosia

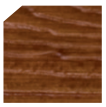

Gỗ tếch cát vàng

## Thông số sản phẩm

| Chủng loại | Hoa văn | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | Số lượng (thanh/mét vuông) |
|---|---|---|---|---|---|
| V cạnh | Vân thẳng | Không màu | 8 x 150 x 3000 | 5.40 | 2.67 |
| Vuông cạnh | Vân quế | | 8 x 150 x 3000 | 5.40 | 2.67 |
| | Vân gỗ tếch | Không màu<br>Óc chó<br>Gỗ tếch cát vàng<br>Nâu Afromosia | 8 x 150 x 4000 | 7.20 | 2.00 |
| | | | 8 x 200 x 3000 | 7.20 | 2.00 |
| | | | 8 x 200 x 4000 | 9.60 | 1.50 |

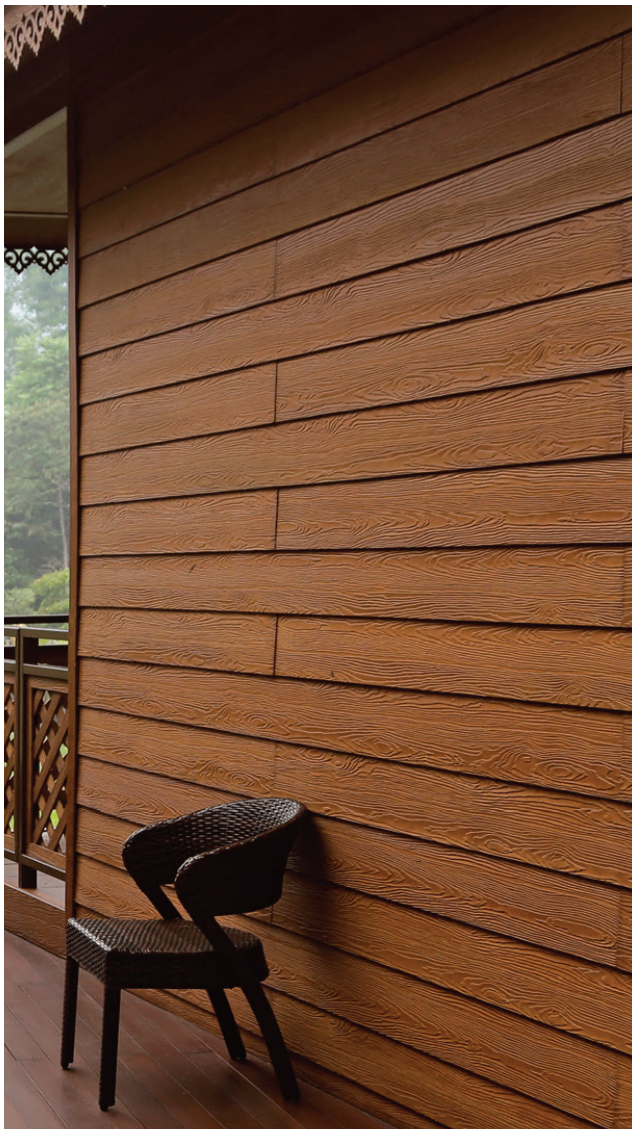

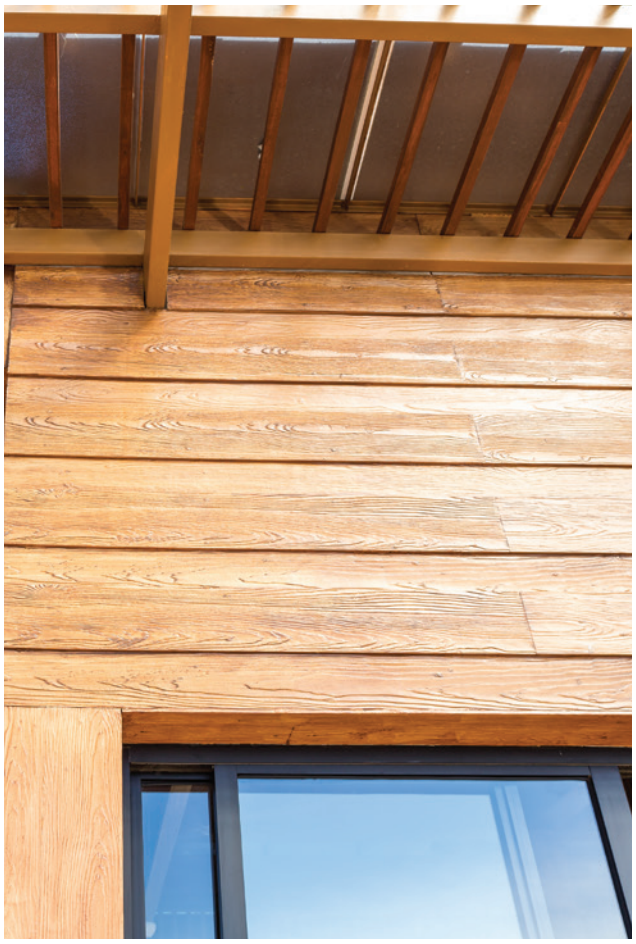

# Thanh ốp cao cấp *SHERA*

Cách thức ốp tường thời thượng kết hợp hoàn hảo giữa vẻ đẹp tự nhiên và thiết kế màu sắc. Mẫu mã và kích thước có thể đáp ứng nhu cầu cho tất cả thiết kế và phương án thi công loại bỏ được vết đinh vít.

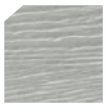

Vân quế không màu

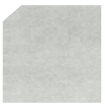

Vân mịn không màu

Gỗ dẻ gai vân thẳng

## Thông số sản phẩm

| Sản phẩm | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày * rộng * dài) | Khối lượng (kg/thanh) | | | Số lượng (thanh/mét vuông) | Hình ảnh thanh |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Vân quế | Vân mịn | Vân thẳng | | |
| Croton | Không màu | 10 x 150 x 3000 | 5.65 | 5.65 | - | 2.57 | |
| Lửa vàng | Không màu/ Gỗ dẻ gai | | | | 5.65 | | |

Gỗ dẻ gai vân thẳng

Vân quế

Vân quế

Vân mịn

Vân quế

Vân thẳng

# Viền tường *SHERA*

Che lấp mối nối giữa tường và sàn bằng **Viền tường** *SHERA* và nâng cao cảm giác gần gũi với thiên nhiên trong chính ngôi nhà của bạn bằng mẫu mã và màu sắc của gỗ tự nhiên. **Viền tường** *SHERA* có những đặc tính tuyệt vời đảm bảo độ bền bỉ, không bị mối mọt, không mục nát và không trương nở khi bị quá ẩm ướt. Sử dụng viền tường *SHERA* như một lớp phủ sẽ không chỉ bảo vệ tường khỏi bị bẩn khi lau dọn, mà còn hoàn thiện vẻ đẹp trong thiết kế căn nhà của bạn.

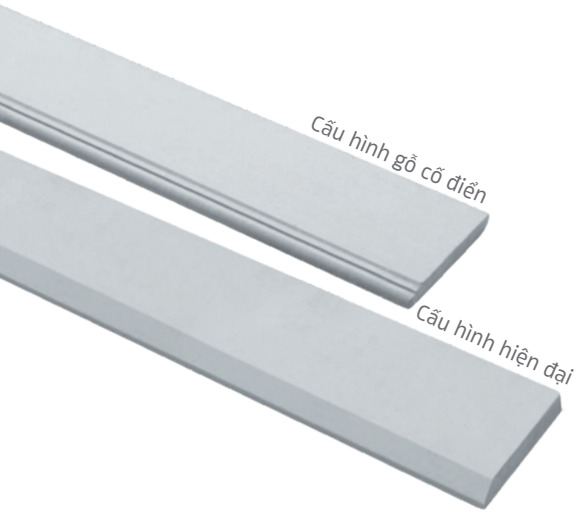

## Thông số sản phẩm



Không màu,
kết cấu mịn

| Chủng loại | | Vân | Màu sắc | Kích cỡ (mm) (Dày *Rộng*Dài) | Số lượng (Thanh/m2) |
|---|---|---|---|---|---|
| Viền tường | Cổ điển | Trơn | Không màu | 12 x 100 x 3000 | 5.33 |
| | Hiện đại | | | | |

*Lắp đặt viền tường Shera trên các bậc cầu thang không chỉ tạo nên vẻ đẹp hoàn thiện sắc nét mà còn giúp mọi người di chuyển an toàn khi có thể nhìn rõ hơn các bậc thang.*

SHERA infillwall

# TẠI SAO CHỌN infillwall SHERA?

*Infillwall SHERA* - Giải pháp tường cứng nhanh gọn

Ngày nay, tường gạch đã được sử dụng rộng rãi trong ngành xây dựng dù cho có rất nhiều điểm cần lưu tâm. Ví dụ, tường mất nhiều thời gian để thi công và vật liệu cũng rất nặng và không thuận tiện để vận chuyển. Thêm vào đó, cần người thợ có trình độ để xây dựng. Rất nhiều khiếm khuyết thường xảy ra như nứt tường hoặc bề mặt thô ráp và không bằng phẳng do lớp gạch và lớp xi măng không được chuẩn hóa. Hơn nữa, rất khó để kiểm soát sự thất thoát vật liệu khi xây dựng, kết quả gây ra sự lãng phí tiền đầu tư.

Là nhà sản xuất xi măng sợi xanh cải tiên, được biết đến ở hơn 40 quốc gia toàn cầu bằng thương hiệu "*SHERA*". *SHERA* đã phát triển một hệ thống tường mới "*infillwall SHERA*" với mục tiêu là sự lựa chọn tốt hơn để thay thế tường công trình dân sinh bởi tấm *SHERA* là thành phần quan trọng của hệ thống này.

# Thông số kỹ thuật

SHERA infillwall

Có nhiều cách thay thế để sử dụng *infillwall SHERA*, tùy thuộc vào mục đích của ứng dụng. Ví dụ, trong phòng ngủ, nơi tường yêu cầu có giá trị STC cao, phòng bếp và phòng khách cần trang trí sẵn bằng vật liệu treo trên đinh, mật độ của bê tông nhẹ có thể thay đổi cho phù hợp.

| Tính chất | Tiêu chuẩn thử nghiệm | Mật độ của bê tông nhẹ ( kg / m ) | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 350 | 500 | 700 | 900 |
| Cường độ nén | | 37 ksc | 40 ksc | 45 ksc | 49 ksc |
| Đinh treo | | 15 kg | 20 kg | 30 kg | 40 kg |
| Chống cháy | BS 476 Part 22 | 2 hr. | 2.5 hr. | 3 hr. | 3.5 hr. |
| Cách âm | ASTM E90-97 | 35 dB | 40 dB | 45 dB | 50 dB |
| Năng lượng tác động | BS5234 Part 2 | 200 N.m | 250 N.m | 300 N.m | 350 N.m |
| Độ bền* | ASTM C1185 | - | - | Đạt | Đạt |

*Thử nghiệm mật độ tại 700 và 900 kg/m3 bởi PSB Corporation, Singapore

## Các bước lắp đặt hệ thống Infillwall *SHERA*

| Đặc tính chính | Infillwall SHERA | Tường bê tông đúc sẵn | Tường gạch | Tường thạch cao |
|---|---|---|---|---|
| Độ dày | 8.7 cm | 14 cm | 10 cm | 9.5 cm |
| Khối lượng | 100 kg/m² | 300 kg/m2 | 180 kg/m2 | 70 kg/m² |
| Thân tường | Rắn | Rắn | Rắn | Rỗng |
| Phương pháp | Bán khô | Ướt | Ướt | Khô |
| Chống cháy | 3-4 hr | 1-2 hr | 1-2 hr | 1-2 hr |
| Cường độ nén | 43 - 60 ksc | n/a | 30-70 ksc | n/a |
| Cách âm | 37 - 60 ksc | 52 dB | 38 dB | 32 dB |
| Độ phẳng bề mặt | Xuất sắc | Khá | Khá | Xuất sắc |
| Chống ẩm | Tuyệt vời, Không có hiện tượng nở hoa | Tốt | Tốt, dễ nở hoa | Kém |
| Thi công M&E | Dễ dàng | Được làm sẵn | Khó khăn | Dễ dàng |
| Độ sạch | Khu vực sạch sẽ | Khu vực ẩm và lộn xộn | Khu vực ẩm và lộn xộn | Khu vực sạch sẽ |
| Tốc độ xây dựng | 12 m²/người, ngày | 2 m²/người, ngày | 6 m²/người, ngày | 15 m²/người, ngày |
| Chống động đất | Tốt | Không tốt | Không tốt | Tốt |

## Installation steps of *SHERA* infillwall system

Lắp khung SHERA theo chiều dọc với khoảng cách 30 - 40 cm.

Cố định tấm infillwall SHERA (Cạnh lõm) vào khung SHERA bằng vít SHERA. Để trống một cạnh ở vị trí thi công M&E nếu cần.

Tiếp theo, lắp đặt hệ thống dây điện, hệ thống ống nước và định vị các khối điện hoặc khung cửa sổ và cửa ra vào trước khi hoàn thành một mặt khác của tấm infillwall SHERA.

Trộn bê tông nhẹ theo tỷ lệ hỗn hợp. Áp dụng cho phần lõi rỗng bằng máy bơm bê tông.

Trét bột/keo xử lý mối nối SHERA cho các mối nối và đầu vít, sau đó để khô hoàn toàn và chà nhám bề mặt.

Sơn hoặc hoàn thiện bằng gạch men, giấy dán tường, laminate hoặc các vật liệu trang trí khác.

# Thông số kỹ thuật

## Tấm *SHERA*

| Tính chất vật lý | Tiêu chuẩn | Đơn vị | Kết quả thử nghiệm |
|---|---|---|---|
| Dung sai độ dày | ASTM C1185 | % | + 6% |
| Mật độ | ASTM C1185 | Kg/cm3 | 1350 + 50 |
| Giới hạn bền uốn | ASTM C1185 | Mega Pascal | > 7 MPa (Ướt) |
| Mô-đun đàn hồi | - | Mega Pascal | > 3000 MPa (Ướt) |
| Hấp thụ nước | ASTM C1185 | % | < 35% |
| Hàm lượng ẩm | ASTM C1185 | % | < 15% |
| Giá trị pH | - | - | 7-8 |
| Độ dẫn nhiệt | ASTM C177 | Watt/m độ K | 0.15 W/m.K |
| Cách âm | ASTM E90-97 | Decibel | STC = 30 dB (6 mm tấm đơn) STC = 50 - 60 dB (10 mm tường wall) |
| Giãn nở do nhiệt và ẩm | ASTM C1185 | % | + 0.04% |
| Thay đổi chiều dài do hấp thụ nước | JIS A5414 | % | < 0.10 % |
| Độ kín nước | ASTM C1185 | - | Đạt |
| **Tính chất chống cháy** | | | |
| Khả năng bắt lửa | BS476 Phần 5 | - | Đạt |
| Chỉ số lan truyền lửa | BS476 Phần 6 | - | I = 0.4 |
| Bề mặt ngọn lửa lan rộng | BS476 Phần 7 | - | Loại 1 |
| Khả năng chống cháy của vách ngăn | BS476 Phần 22 | phút | 30-180 |
| Chỉ số khói | ASTM E84-00a | - | 0 |
| Hạng mục đốt đơn | EN 13823 : 2002 | - | Đạt |
| Phân loại lửa | EN 13501-1 : 2002 | - | A2-s1,d0 |
| Tính dễ cháy xây dựng | CNS 6532 | - | Không dễ cháy |
| **Tính chất bền bỉ** | | | |
| Chống đông/tan băng | ASTM C1185 và BS EN 12467:2000 | - | Đạt |
| Chống nước ấm | | - | Đạt |
| Chống nhiệt/mưa | | - | Đạt |
| Chống ngâm/khô | BS EN 12467:2000 | - | Đạt |

*Ghi chú: TẤM SHERA đã vượt qua bài kiểm tra của Tiêu chuẩn Úc / New Zealand (AS / NZ 2908: 2: 2000) và Tiêu chuẩn EU (BS EN 12467: 2000) của PSB Corporation Singapore và TIS 1427-2540 chứng nhận tấm xi măng sợi ở Thái Lan .

### Bán kính uốn cong

Tấm *SHERA* cứng và có độ bền cao, có thể uốn cong mà không cần dùng nước.

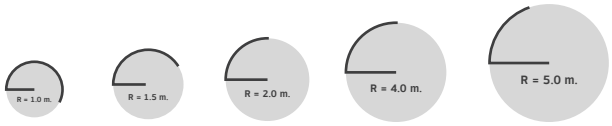


| 3.5-4 mm. Bán kính uốn cong (R) 1 m. | 6 mm. Bán kính uốn cong (R) 1.5 m. | 8 mm. Bán kính uốn cong (R) 2 m. | 10 mm. Bán kính uốn cong (R) 4 m. | 12 mm. Bán kính uốn cong (R) 5 m. |
|---|---|---|---|---|

Bán kính uốn cong ngang của tấm theo từng độ dày

## Lựa chọn ứng dụng

| Loại ứng dụng | 3.5 | 4 | 6 | 8 | 10 | 12 | 15 | 18 | 20 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trần nội thất | ● | ● | | | | | | | |
| Mái hiên/ Trần/ Vòm | | ○ | ○ | | | | | | |
| Vách uốn cong / Vách ngăn nội thất | | | ● | ● | | | | | |
| Cửa sổ trời / Tấm chắn nắng | | | ○ | ○ | ○ | ○ | | | |
| Tường bên ngoài chung / Khu vực ẩm ướt | | | | ● | ● | ● | | | |
| Tường nhà cao tầng / Tấm xây dựng bên ngoài | | | | | ○ | ○ | | | |
| Lớp lót | | | | ● | ● | ● | | | |
| Sàn nâng | | | | | | | ○ | ○ | ○ |
| Khối lượng (kg/m2) | 5.36 | 6.12 | 9.32 | 12.42 | 15.52 | 18.63 | 22.42 | 26.91 | 29.90 |

## Di chuyển và xếp tấm

Luôn nâng tấm thẳng đứng bằng cách nâng cao hai đầu

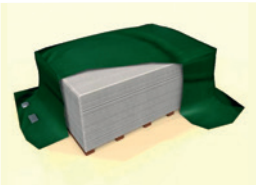

Xếp tấm ở nơi râm mát và trên mặt đất khô ráo. Các tấm phải được đỡ bởi 5 miếng gỗ rộng 1,5 "x3" như đã thực hiện trong khi vận chuyển. Không lắp đặt và sơn tấm trong điều kiện ẩm ướt.

| Độ dày (mm.) | Số tấm không vượt quá (tấm) |
|---|---|
| 4 | 300 |
| 6 | 225 |
| 8 | 150 |
| 10 | 120 |
| 12 | 105 |
| 15 | 90 |
| 18 | 75 |
| 20 | 60 |

# Thông số kỹ thuật

## Gỗ *SHERA*

| Tính chất | Tiêu chuẩn | Đơn vị | •*SHERA* Tấm ốp<br>•*SHERA* Thanh viền, thanh gỗ tếch | •*SHERA* Tấm ốp nhiều màu | •*SHERA* Viền tường<br>•*SHERA* Viền tường Laminate<br>•*SHERA* Rào<br>•*SHERA* lan can | •*SHERA* Phào trần | •*SHERA* Dải, Kết cấu mịn<br>•*SHERA* Thanh viền, vân trơn | 16 mm dày<br>•*SHERA* Mái hiên<br>•*SHERA* Bậc thang<br>•*SHERA* Gỗ trang trí | •*SHERA* infillwall | 25 mm dày<br>•*SHERA* Tấm ốp sàn<br>•*SHERA* Trang trí | •*SHERA* Tấm ốp sàn 30 mm dày<br>•*SHERA* Bậc thang | •*SHERA* Khung cửa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tính chất vật lý** | | | | | | | | | | | | |
| 1. Dung sai độ dày | ASTM C1185 | mm. | +/- 0.50 | +/- 0.60 | +/- 0.72 | +/- 0.48 | +/- 0.48 | +/- 0.96 | +/- 0.50 | +/- 1.50 | +/- 2.0 | +/- 2.0 |
| 2. Mật độ | ASTM C1185 | kg./m$^3$ | 1300-1400 | 1250-1350 | 1300-1400 | 1300-1400 | 1300-1400 | 1300-1400 | 1300-1400 | 1300-1390 | 1300-1390 | 1300-1390 |
| 3. MOR (Avg) | ASTM C1185 | MPa | - | ≥ 9 (WET) | - | - | - | - | - | - | - | - |
| 4. MOR (MD) | ASTM C1185 | MPa | - | - | ≥ 12 (EMC) | ≥ 12 (EMC) | - | ≥ 12 (EMC) | - | ≥ 11 (EMC) | ≥ 11 (EMC) | ≥ 11 (EMC) |
| 5. Độ dai (MD) | - | J/m$^2$ | ≥ 12 (EMC) | - | ≥ 10 (EMC) | ≥ 7 (EMC) | ≥ 12 (EMC) | ≥ 10 (EMC) | ≥ 9 (EMC) | ≥ 12 (EMC) | - | n.a. |
| 6. Hấp thụ nước | ASTM C1185 | % | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 | ≤ 35 |
| 7. Độ ẩm | ASTM C1185 | % | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 | ≤ 15 |
| 8. Giá trị pH | ISO 10390:2005 | | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 |
| **Tính chất chống cháy** | | | | | | | | | | | | |
| 9. Tính không cháy | BS476 Phần 4 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 10. Tính dễ cháy | BS476 Phần 5 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 11. Chỉ số lan truyền lửa | BS476 Phần 6 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 12. Sự lan tỏa bề mặt của ngọn lửa | BS476 Phần 7 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| **Tính chất độ bền** | | | | | | | | | | | | |
| 13. Chống đông / làm tan băng | ASTM C1185 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 14. Chống nước ẩm | ASTM C1185 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 15. Chống nhiệt/mưa | ASTM C1185 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |
| 16. Chống ngâm/khô | BS EN 12467 | | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt | Đạt |

Testing Institutions

ASTM C 1186 - 91
AS/NZS 2908.2 : 2000
ISO 8336 : 1993

## Bảo quản sản phẩm gỗ *SHERA*

- Không xếp sản phẩm Gỗ SHERA cao hơn 100 cm và bên dưới sản phẩm gỗ SHERA phải đặt 1 miếng gỗ theo chiều rộng của sản phẩm. Mỗi miếng gỗ cách nhau 50 cm theo chiều dài của thanh để sản phẩm không chạm đất khi bảo quản trong kho.
- Sản phẩm *Gỗ SHERA* phải được xếp chồng lên nhau ở nơi khô ráo, bằng phẳng và phủ bạt hoặc nhựa để đảm bảo độ ẩm cân bằng trước khi lắp đặt. Không lắp đặt Sản phẩm *Gỗ SHERA* trong tình trạng ẩm ướt vì nó có thể gây ra các vết nứt do giãn hoặc co ngót tại các khe hở vít hoặc lỗ đinh.

**Tuyên bố sản phẩm môi trường: EPD**
Tuyên bố Sản phẩm Môi trường (EPD), Nhãn Môi trường theo ISO 14025 và EN 15804 chứng nhận quy trình sản xuất thân thiện với môi trường được hội đồng thẩm tra chấp nhận trên toàn cầu, đảm bảo rằng  sản phẩm của chúng tôi đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn và phù hợp để sử dụng.

**Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ**
Bổ sung điểm tín dụngcho các tòa nhà góp phần đạt được chứng chỉ LEED của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ

**Công ty đầu tiên của Thái Lan được chứng nhận Nhãn xanh Singapore**
Chúng tôi là nhà sản xuất đầu tiên ở Thái Lan có được Chứng nhận Nhãn xanh từ Singapore chứng nhận là sản phẩm vật liệu thân thiện với môi trường

**Chứng nhận Nhãn Carbon đầu tiên**
Chúng tôi là nhà sản xuất đầu tiên ở Thái Lan đạt được Tiêu chuẩn Đăng ký Nhãn Carbon từ Tổ chức Quản lý Khí nhà kính (Tổ chức Công) và Tổ chức Viện Môi trường Thái Lan

**Thương hiệu sản phẩm thay thế gỗ được yêu thích nhất trong 9 năm liên tục**
Đạt giải thưởng Thương Hiệu Uy Tín và Lựa Chọn Mua Hàng tin cậy nhất trong các hoạt động nghiên cứu khảo sát người tiêu dùng do tạp chí BrandAge thực hiện tại Thái Lan.

CÔNG TY TNHH ***SHERA*** VIỆT NAM
Số 361 đường Nguyễn Xí, Phường 13, Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 0703 027 469

***SHERA*** Public Company Limited (Head Office)
2426/3 Mahaphant Building, Chareonkrung Road,
Bangkorlhaem, Bangkok 10120, Thailand

*SHERA* call Center : +662 289 9888 F : +66 2 289 9800
E-mail : callcenter@shera.com

Màu sắc của sản phẩm thể hiện trong ảnh có thể khác với sản phẩm thực tế cho công nghệ in.
Chúng tôi bảo lưu quyền thay đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.
Phiên bản: 2021

www.*SHERA*.com

Website : ***SHERA***